TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST- DS	*Dĩ An, ngày 16 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Viết Nam – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 611/2019/TLST-VDS ngày 24 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 01/2020/QĐST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; thường trú: Số 38/10 đường H, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974; thường trú: Số 96/10 đường Hai Bà Trưng, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1972; thường trú: 143A đường ống nước D1800, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/3/2019).

- Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1971; địa chỉ: Số 81/7C khu phố Đông An, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 54/10, khu phố Đông B, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1976; thường trú: khu phố Đ, phường L, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1978; thường trú: Số 38/10, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983; thường trú: Số 38/10, khu phố Đông B, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 53/10, khu phố Đông B, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956; thường trú: Số 71 khu phố Đ, phường L, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959; thường trú: Số 47/10, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1961; thường trú: Số 11/7, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số 46/10, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; thường trú: Số 30 đường 15, Tổ 7, khu phố V, phường L, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969; thường trú: B40 khu phố C, phường L, thị xã Th, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Ch: Ông Đỗ Văn M, sinh năm 1972; thường trú: 143A đường ống nước D1800, khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 19/3/2019).

- Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1959; thường trú: Số 6/12 (số cũ 8/10), đường Đào Duy T, khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị H, người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Ch là ông Đỗ Văn M và ông Nguyễn Văn Ng đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 20/12/2019, lời khai trong quá trình tố tụng người yêu cầu bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1929 (mất năm 2018) chung sống với bà Nguyễn Thị N có với nhau 06 người con là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1959, bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1961, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 và ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1969. Năm 1970, bà N chết, sau khi bà Nọ chết, bà H và ông H sống chung với nhau không đăng ký kết hôn, có với nhau 07 người con gồm: Bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1971, ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1973, ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1974, ông Nguyễn Thành Ph, sinh năm 1976, ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1978, ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983. Ngoài ra, ông H không còn người con ruột hay con nuôi nào khác.

Năm 2018, ông H chết không để lại di chúc. Di sản ông H để lại gồm: Quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận còn lại là 3.519,3 m^2, theo đo đạc thực tế là 4.097,8m^2 tại khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Nguồn gốc diện tích đất này là do ông H được cha mẹ ruột để lại cho ông. Năm 1994, ông H đi đăng ký quyền sử dụng ruộng đất đối với phần đất 32.628 m^2; năm 2000, ông làm đơn kê khai nguồn gốc đất từ cha mẹ để lại, đồng thời ông H cùng các anh em Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn L lập tờ khai tông chi cam kết không tranh chấp, khiếu nại đất ông, bà để lại được xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, trong đó thống nhất cho ông H được toàn quyền sử dụng thửa đất có diện tích 26.876m^2 và đứng tên xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích nói trên, ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương. Sau khi được cấp giấy chứng nhận, ông H đã làm thủ tục tặng cho một phần cho các anh em, chuyển nhượng cho một số người và họ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2007, ông H làm thủ tục tặng cho các con ruột là các ông, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành D mỗi người hơn 300m^2 đất, các ông, bà này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng nhà ở ổn định trên đất của mình. Diện tích còn lại theo đo đạc thực tế là 4.097,8m^2. Trong tổng diện tích đất còn lại này, ông H có chừa hai con đường đi: 01 đường đi diện tích thực tế đo đạc là 963,5m^2 (hiện nay là đường đá) và 01 đường đi diện tích thực tế đo đạc là 795m^2 (hiện nay là đường bê tông) cho những người nhận chuyển nhượng và người được tặng cho dùng làm đường đi chung. Phần diện tích đất sau khi trừ diện tích 02 đường đi chung còn lại là 2.339,3 m^2.

Năm 2007, thời điểm làm hợp đồng tặng cho những người con nêu trên, bà H cùng con của ông H là ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn T cũng được tặng cho mỗi người 01 phần đất trong giấy chứng nhận của ông H, tuy nhiên do chưa thực hiện đóng tiền chuyển mục đích sử dụng đất nên chưa thể tách thửa cho ba người này. Trên thực tế, ông Th, ông T và bà H đã xây dựng nhà ở và đang sử dụng phần đất mà mình được tặng cho nhưng chưa ra sổ. Các diện tích đất này vẫn còn nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H.

Năm 2011, ông Hứa tặng cho người cháu tên Nguyễn Văn Ng diện tích 300m^2 đất cây lâu năm bằng giấy tay, theo đo đạc thực tế là 340,2 m^2, ông Ng đã làm 01 nhà kho trên toàn bộ diện tích đất và sử dụng diện tích đất này cho đến nay, bà H và các con ông H đều thừa nhận việc này. Diện tích đất còn lại là 1.999,1 m^2 và bà H xác định yêu cầu chia di sản thừa kế đối với diện tích đất này.

Hiện nay bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H do bà H đang giữ.

Trên diện tích đất 1.999,1 m^2 tại khu phố Đông B, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương có các tài sản sau:

+ 01 căn nhà thờ và 01 căn nhà loại 01 tầng nối vào phía sau nhà thờ cùng 01 nhà mồ.

+ 01 quán cà phê gồm các chòi lá, 01 mái che tole, và các cổng sắt do ông Nguyễn Thành H xây dựng.

+ 01 nhà ở riêng lẻ loại 01 tầng, 03 căn kiot, 07 phòng trọ do bà Hai xây dựng.

+ 01 nhà ở riêng lẻ loại 01 tầng, 01 nhà tạm, 01 mái che tole do ông Nguyễn Văn Th xây dựng.

+ 02 nhà ở riêng lẻ loại 01 tầng, 02 nhà tạm do ông Nguyễn Văn T xây dựng.

Hiện tại trên phần đất tranh chấp có bà H, gia đình ông T, gia đình bà L, gia đình ông Th, ông Ng, ông H đang sinh sống quản lý và sử dụng.

Đối với di sản thừa kế thì bà H không có công sức đóng góp hay tôn tạo gì.

Đối với các tài sản trên đất, các đương sự không tranh chấp vì đây không phải là di sản thừa kế do ông H để lại.

Nay các đồng thừa kế thống nhất như sau:

- Ông Nguyễn Văn Ng được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 340,2 m^2 (đất cây lâu năm) mà ông Ng được ông H tặng cho theo tờ thỏa thuận cho đất ngày 12/01/2011.

- Giữ nguyên hiện trạng 02 đường đi chung tổng diện tích 1.758,5m^2 (01 đường đi diện tích là 963,5m^2 (hiện nay là đường đá) và 01 đường đi diện tích là 795m^2 (hiện nay là đường bê tông) không phân chia thừa kế.

- Các đồng thừa kế thống nhất không phân chia phần diện tích 704,8m^2 (có 172,1m^2 đất ở đô thị) và các tài sản gắn liền trên đất bao gồm căn nhà thờ, 01 nhà ở riêng lẻ gắn liền với căn nhà thờ và 01 nhà mồ mà thống nhất là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các đồng thừa kế bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành D và giao cho bà Nguyễn Thị H đại diện quản lý dùng làm nơi thờ cúng ông, bà. Bà H tự nguyện từ bỏ mọi quyền lợi đối với các tài sản này.

- Các ông bà gồm bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành D từ chối nhận kỷ phần di sản thừa kế được hưởng trong phần di sản ông H để lại. Thống nhất phân chia di sản do ông Hứa để lại gồm diện tích đất 1.294,3 m^2 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã Dĩ An), tỉnh Bình Dương cho các ông bà:

+ Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 337,1 m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị).

+ Ông Nguyễn Văn Th được quyền sử dụng diện tích đất 363,4 m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị).

+ Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng diện tích đất 224,9 m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị).

+ Bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng diện tích đất 122 m^2.

+ Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 246,9 m^2 (có 72,9 m^2 đất ở đô thị).

Hiện tại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, thuộc tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương do bà H đang giữ.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 20/12/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, giữa bà Hai, ông Đỗ Văn M người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Ch và ông Nguyễn Văn Ng đã thống nhất: Phân chia di sản thừa kế theo biên bản hòa giải thành ngày 20/12/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An. Dựa trên kết quả hòa giải thành, bà H đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng ông Đỗ Văn M người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Ch trình bày:

Ông thống nhất toàn bộ phần trình bày của bà H và đồng ý với nội dung thỏa thuận theo biên bản hòa giải thành ngày 20/12/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữa bà H với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do ông đại diện.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ng trình bày:

Ông thống nhất toàn bộ phần trình bày của bà H và đồng ý với nội dung thỏa thuận theo biên bản hòa giải thành ngày 20/12/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữa bà Hai với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đã chấp hành và tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người yêu cầu, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20/12//2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An đề yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Theo nội dung tại biên bản hòa giải thì người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thống nhất chia di sản thừa kế theo biên bản hòa giải thành ngày 20/12/2019 của trung tâm hòa giải đối thoại tại Tòa án. Trong quá trình giải quyết việc dân sự các bên đều thống nhất công nhận kết quả hòa giải thành trên. Căn cứ vào Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 24, Điều 25 Luật hòa giải cơ sở năm 2013 thì yêu cầu của bà Nguyễn Thị H là phù hợp, đề nghị chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Người yêu cầu bà Nguyễn Thị H và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch là ông Đỗ Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Ng có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự đều thống nhất phân chia di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn Hứa chết để lại:

Ông Nguyễn Văn Ng được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 340,2 m^2 (đất cây lâu năm) mà ông Ngọ được ông H tặng cho theo tờ thỏa thuận cho đất ngày 12/01/2011; giữ nguyên hiện trạng 02 đường đi chung tổng diện tích 1.758,5 m^2 (01 đường đi diện tích là 963,5 m^2 (hiện nay là đường đá) và 01 đường đi diện tích là 795 m^2 (hiện nay là đường bê tông) không phân chia thừa kế.

Các đồng thừa kế thống nhất không phân chia phần diện tích 704,8 m^2 (có 172,1 m^2 đất ở đô thị) và các tài sản gắn liền trên đất bao gồm căn nhà thờ, 01 nhà ở riêng lẻ gắn liền với căn nhà thờ và 01 nhà mồ mà thống nhất là tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các đồng thừa kế bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành D và giao cho bà Nguyễn Thị H đại diện quản lý dùng làm nơi thờ cúng ông, bà. Bà Hai tự nguyện từ bỏ mọi quyền lợi đối với các tài sản này.

Các ông bà gồm bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành D từ chối nhận kỷ phần di sản thừa kế được hưởng trong phần di sản ông H để lại. Thống nhất phân chia di sản do ông H để lại gồm diện tích đất 1.294,3m^2 thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương cho các ông bà:

+ Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 337,1 m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị).

+ Ông Nguyễn Văn Th được quyền sử dụng diện tích đất 363,4m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị).

+ Ông Nguyễn Văn T được quyền sử dụng diện tích đất 224,9 m^2 (có 150m^2 đất ở đô thị).

+ Bà Nguyễn Thị L được quyền sử dụng diện tích đất 122 m^2.

+ Bà Nguyễn Thị H được quyền sử dụng diện tích đất 246,9m^2 (có 72,9 m^2 đất ở đô thị).

Ngày 20/12/2019, tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữa bà Nguyễn Thị H, ông Đỗ Văn M người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành H, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành D, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn Ch và ông Nguyễn Văn Ng đã thỏa thuận chia di sản thừa kế của ông H như trên. Căn cứ vào sự thỏa thuận của các bên, Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã lập biên bản hòa giải thành.

Dựa trên kết quả hòa giải thành, bà Nguyễn Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. Trong quá trình chuẩn bị xét đơn yêu cầu, các bên vẫn thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngày 20/12/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Xét nội dung thỏa thuận hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương vào ngày 20/12/2019 của các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với qui định của pháp luật. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu bà Nguyễn Thị H.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An là phù hợp.

[4] Bà Nguyễn Thị H có đơn xin miễn nộp án phí, lệ phí, theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Hai đã trên 60 tuổi nên được xét miễn lệ phí sơ thẩm.

Căn cứ Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 416, Điều 417 và Điều 419 của Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 24, Điều 25 của Luật hòa giải cơ sở năm 2013.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 611/2019/TLST-VDS ngày 24 tháng 12 năm 2019, cụ thể như sau:

- Ghi nhận sự tự nguyện của các đồng thừa kế giữ nguyên hiện trạng 02 (hai) đường đi chung với tổng diện tích 1.758,5 m^2 thuộc 01 phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 cho hộ ông bà Nguyễn Văn H tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương không phân chia thừa kế, trong đó:

+ 01 (một) đường đi diện tích là 963,5 m^2 (hiện trạng là đường đá), có ký hiệu là A trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I).

+ 01 (một) đường đi diện tích là 795 m^2 (hiện trạng là đường bê tông), có bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số II).

- Ông Nguyễn Văn Ng được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 340, 2 m^2 (đất cây lâu năm) mà ông Ngọ được ông Nguyễn Văn H tặng cho theo tờ thỏa thuận cho đất ngày 12/01/2011. Đất thuộc 01 phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 cho hộ ông bà Nguyễn Văn H tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương, có ký hiệu là E trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I). Tổng giá trị là 3.402.000.000 đồng.

- Các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng chung của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn Hứa là bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị R, ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kim Ng, ông Nguyễn Văn Th, ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành D gồm quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền trên đất, giao cho bà Nguyễn Thị H đại diện quản lý dùng làm nơi thờ, cúng mà không phân chia thừa kế, gồm:

+ Diện tích đất 704,8 m^2 (có 172,1 m^2 đất ở đô thị) thuộc 01 phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 cho hộ ông bà Nguyễn Văn H tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương, có ký hiệu là G trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I).

+ Nhà thờ dạng nhà ở loại 01 tầng có kết cấu như sau: Nền gạch men, tường gạch xây tô sơn nước, cột gạch, khung cột bê tông cốt thép, có đổ xê nô mặt tiền, có ốp gạch mặt tiền, trần nhựa (đối với phần nhà trước), phông trần (đối với phần nhà sau), cửa sắt kính; 02 trụ cổng bằng gạch xây tô 1,04m^3/trụ. 01 giếng khoan + máy bơm, 01 đồng hồ điện. Nhà ở riêng lẻ loại 01 tầng nối liền với nhà thờ có kết cấu như sau: nền gạch men,

tường gạch xây tô sơn nước, phía trong có ốp gạch men, cột gạch, trần tole, mái tole, cửa sắt kéo, cửa sắt + kính. Tổng diện tích nhà thờ và nhà ở là 172,1 m^2.

+ Nhà mồ có diện tích 28,8 m^2 có kết cấu như sau: Nền gạch men, tường gạch xây tô sơn nước, phía trong có gạch men, cột gạch + bê tông cốt thép, phía trước có đổ xê nô + bê tông cốt thép, dán ngói 03 bên, kèo gỗ, cửa sắt kéo, mái ngói, sân gạch men diện tích 41,37m^2, cửa sắt có diện tích 4,55m^2, hàng rào cao 2 m, lưới B40, tường gạch xây tô lửng, 02 trụ cổng 0,24m^3 bằng gạch xây tô, phía ngoài có dán gạch; 01 đồng hồ điện kế chính, 01 giếng khoan công nghiệp + máy bơm.

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện từ bỏ mọi quyền lợi, nghĩa vụ đối với các tài sản trên.

- Các ông bà gồm bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị Kim Ng, bà Nguyễn Thị Thu H, ông Nguyễn Văn M, ông Nguyễn Thành H, ông Nguyễn Thành Ph, ông Nguyễn Thành D có văn bản từ chối nhận kỷ phần được hưởng trong phần di sản thừa kế là diện tích đất 1.294,3 m^2 (thuộc 01 phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 2845/QSDĐ/ĐH, thuộc tờ bản đồ số 02, cấp ngày 29/9/2000 cho hộ ông bà Nguyễn Văn Hứa tại khu 2, xã Đ, huyện Th (nay là khu phố Đ, phường Đ, thị xã D), tỉnh Bình Dương). Thống nhất phân chia di sản thừa kế do ông Nguyễn Văn H để lại đối với diện tích đất 1.294,3 m^2 như sau:

+ Bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 337,1 m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị) tại khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có ký hiệu B trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I). Tổng giá trị 3.371.000.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn Th được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 363,4 m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị) tại khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có ký hiệu C trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I). Tổng giá trị 3.634.000.000 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 224,9 m^2 (có 150 m^2 đất ở đô thị) tại khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có ký hiệu D trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I). Tổng giá trị 2.249.000.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị L được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 122m^2 tại khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có ký hiệu H trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I). Tổng giá trị 1.220.000.000 đồng.

+ Bà Nguyễn Thị H được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất 246,9 m^2 (có 72,9m^2 đất ở đô thị) tại khu phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, có ký hiệu F trên bản vẽ kèm theo. (Sơ đồ trích đo địa chính số I). Tổng giá trị 2.469.000.000 đồng.

Điều 2. Lệ phí: Bà Nguyễn Thị H được miễn nộp tiền lệ phí.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA thị xã Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thắm